

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Trần Trọng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 09/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 11/5/2018, đối với bị cáo: **Đoàn Thanh N**, tên gọi khác: “A Ch”, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1988 tại Quảng Bình; nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; không nghề nghiệp; trình độ học vấn phổ thông: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đoàn Tiến L và bà Nguyễn Thị Th.

Có 03 tiền án: Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Chống người thi hành công vụ” tại Bản án số 04/2011/HSST ngày 10/01/2011; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 176/2012/HSPT ngày 28/11/2012; Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 04/2015/HSST ngày 20/3/2015.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 08/02/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: anh Hoàng Hiếu Đ, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn V, xã L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992
Nơi cư trú: thôn V, xã L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/02/2018, Đoàn Thanh N đi bộ từ nhà mình ở thôn V, xã H đến nhà bà ngoại là bà Đinh Thị S ở thôn V, xã L để chơi và ngủ lại. Khi đến nhà bà S thì thấy nhà đã đóng cửa, tắt điện đi ngủ nên N không gọi cửa mà đi bộ quay về nhà. Đến khoảng 1 giờ ngày 03/02/2018, khi đến trước nhà của anh Hoàng Hiếu Đ tại thôn V, xã L thì N quan sát thấy bên trong nhà điện còn sáng, cửa chính chỉ khép hờ và không có ai trông giữ nên đã nảy sinh ý định vào lấy trộm tài sản. N trèo qua tường rào phía trước và đi bộ vào sân nhà, đi đến và dùng tay mở cửa chính đi vào trong nhà. Khi vào trong, N quan sát xung quanh và thấy ở gian phòng phía Tây có anh Hoàng Hiếu Đ đang nằm ngủ, phía trên đầu giường có hai máy điện thoại nhãn hiệu Iphone đặt cạnh nhau gồm: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng và 01 điện thoại Iphone 5s màu vàng, N đi đến lấy hai điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài và đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 15 giờ ngày 03/02/2018, N đem hai máy điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động “Tuấn Anh” ở thôn Vĩnh Phú, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn do anh Nguyễn Tuấn A làm chủ quán để cài đặt lại phần mềm. Khi N đưa máy đến anh A hỏi: “Máy của ai?” thì N trả lời: “Máy của mấy người quen cầm cho tôi, lâu họ không đến lấy nên đem chạy lại phần mềm để sử dụng”. Trong hai máy, anh A chỉ cài đặt lại được máy Iphone 5, còn máy Iphone 5s có đăng ký cài đặt iCloud nên không cài lại phần mềm được. Do đó, N đã bán lại máy Iphone 5s cho anh A với giá 200.000 đồng, còn máy Iphone 5 thì N đem về sử dụng cho đến khoảng 17 giờ ngày 05/02/2018 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phát hiện và bắt giữ, tịch thu vật chứng là chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng, có số IMEI: 990002857421638 là tài sản của anh Hoàng Hiếu Đ bị lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 05/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn đã kết luận: Các tài sản mà bị cáo Đoàn Thanh N đã chiếm đoạt của anh Hoàng Hiếu Đ gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 trị giá tại thời điểm bị mất trộm là 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s trị giá tại thời điểm bị mất trộm là 1.700.000 đồng. Tổng trị giá hai máy điện thoại di động là 2.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ từ Đoàn Thanh N và anh Nguyễn Tuấn A (do anh A giao nộp) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s. Ngày 09/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu anh Hoàng Hiếu Đ cả 02 chiếc điện thoại nói trên. Giữa Đoàn Thanh N và anh Hoàng Hiếu Đ đã tự thỏa thuận N bồi thường cho anh Đ số tiền 300.000 đồng mà anh Đ đã chi phí nhờ người tìm kiếm tài sản bị mất; anh Đ đã nhận lại đúng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cũng như số tiền mà N đã bồi thường và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N. Đoàn Thanh N cũng đã tự thỏa thuận hoàn trả

lại số tiền 200.000 đồng mà anh Nguyễn Tuấn A đã bỏ ra mua máy điện thoại di động Iphone 5s do N lấy trộm đem bán; anh A đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTXBĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đoàn Thanh N từ 15 – 18 tháng tù.

Bị cáo Đoàn Thanh N nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Hoàng Hiếu Đ trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Thanh N.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ trong vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thanh N đều thống nhất khai nhận: khoảng 01 giờ ngày 03/02/2018, lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản của anh Hoàng Hiếu Đ, trong lúc anh Đ đang ngủ, Đoàn Thanh N đã đột nhập vào nhà và lấy trộm 02 điện thoại di động của anh Đ có trị giá 2.900.000 đồng về sử dụng và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Đoàn Thanh N trước đây đã 03 lần bị Tòa án xét xử nhưng chưa được xóa án tích. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Đoàn Thanh N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trong địa bàn, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình yên trong cộng đồng dân cư tại địa phương. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lại có bản chất lười biếng, không thích lao động mà chỉ muốn đua đòi, ăn chơi, thích hưởng thụ vật chất dựa vào việc chiếm đoạt thành quả lao động của người khác. Từ năm 2006 đến nay, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án các cấp xử phạt tù nhưng

bị cáo không rút kinh nghiệm mà mỗi lần chấp hành xong hình phạt lại phạm tội mới. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật ở mức độ cao. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có bố là thương binh lại thường xuyên đau ốm, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo thể hiện bản tính coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải, bị cáo mới chấp hành hình phạt tù trở về địa phương chưa được bao lâu thì đã lại tiếp tục vi phạm nên nghĩ cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có hiệu quả trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa thể hiện rõ sự ăn năn hối cải và mong muốn sớm được hoàn thành việc cải tạo để trở về lao động nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu 02 điện thoại di động bị lấy trộm. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm. Xét thấy việc thu giữ và xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm về phần này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy việc tự thỏa thuận bồi thường và hoàn trả dân sự giữa Đoàn Thanh N với anh Hoàng Hiếu Đ và anh Nguyễn Tuấn A là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên được ghi nhận; các bên liên quan đã thực hiện đúng toàn bộ các cam kết và cam đoan không có khiếu kiện, khiếu nại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm về phần này.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã B, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; việc bắt khẩn cấp, thu giữ các tang vật của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[8] Về án phí: bị cáo Đoàn Thanh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: bị cáo Đoàn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2018.

Tạm giam bị cáo Đoàn Thanh N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2018) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc bị cáo Đoàn Thanh N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- THA hình sự;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu